

Số: **1690** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **14** tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh
thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2383/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ, thay thế các quyết định trước đây quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KGVX(Hp).

5



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông
(kèm theo Quyết định số **1690/QĐ-CTUBND** ngày **14** tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng chính sách có công; tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho đối tượng xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm phục vụ cho việc thực hiện quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về lĩnh vực công tác xã hội theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế, hợp đồng và điều hành của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực quản lý đối tượng:

a) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh bao gồm: Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, không tự lo được cuộc sống như trẻ em bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi, trẻ em mồ côi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo; người cao tuổi thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người cao tuổi; trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

c) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp: Trẻ em bị bỏ rơi; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú và các đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác; đánh giá các nhu cầu của đối tượng, sàng lọc và phân loại đối

tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác.

d) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, cung cấp các dịch vụ điều trị y tế, tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

g) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên.

h) Tiếp nhận thông tin hoặc yêu cầu của đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; đánh giá nhu cầu, phân loại và tuyến dịch vụ (chăm sóc, giải quyết trợ cấp xã hội, trợ giúp đối tượng trong các gia đình hoặc cá nhân nhận nuôi, chăm sóc ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn trong các loại hình cơ sở); hỗ trợ đối tượng tiếp cận dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế, dịch vụ trợ giúp pháp lý hoặc kết nối thực hiện các chính sách phúc lợi xã hội cho đối tượng.

i) Phối hợp công tác kiểm tra, rà soát các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội để có kế hoạch nuôi dưỡng tại cộng đồng hoặc đưa vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

k) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc; những người không thuộc diện quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội nhưng có nhu cầu được trợ giúp xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện).

l) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

m) Tiếp nhận các đối tượng khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Về lĩnh vực công tác xã hội:

a) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, thực hiện các dịch vụ có liên quan đến công tác xã hội trên địa bàn tỉnh; liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng.

b) Kết nối và cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng nhằm nâng cao năng lực, tăng cường khả năng tự bảo vệ của các đối tượng yếu thế, gia đình và cộng đồng.

c) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về phát triển nghề công tác xã hội và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Tổ chức thực hiện các thống kê, thông tin và báo cáo theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức các hoạt động trợ giúp cộng đồng, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực thông qua các chương trình, dự án, tổ chức thực hiện kế hoạch có sự tham gia của người dân, các đối tượng xã hội thúc đẩy cộng đồng phát triển.

đ) Nghiên cứu, khảo sát, truyền thông, tư vấn khuyến nghị phát triển chính sách trợ giúp cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt.

e) Hướng dẫn kiểm tra, tạo điều kiện và hỗ trợ các hoạt động của các tổ chức dịch vụ công; thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực phát triển nghề công tác xã hội và cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp.

3. Thực hiện một số nhiệm vụ khác:

a) Quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả nhằm tăng cường cơ sở vật chất, cải thiện nâng cao mức sống cho đối tượng được nuôi dưỡng.

b) Phối hợp với các ngành có chức năng tạo mọi điều kiện cho các đối tượng được học tập, học nghề và chăm sóc y tế cho các đối tượng do Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh quản lý.

c) Tổ chức tốt việc tang lễ, hậu sự cho những đối tượng do Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh nuôi dưỡng qua đời.

d) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được nhà nước cấp ngân sách để hoạt động. Ngoài ra, được phép vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội và thực hiện các dự án, hoạt động phát triển cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

đ) Chuẩn bị điều kiện, triển khai thực hiện các công việc hành chính của cơ quan. Thực hiện tốt các mối quan hệ với địa phương và các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể có liên quan.

e) Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, hợp đồng, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo kế hoạch chương trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:



a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về bảo trợ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo trợ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh (khi có sửa đổi, bổ sung).

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về bảo trợ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế về bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

5. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, viên chức, lao động thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được giao với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh:

a) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

b) Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh là người đứng đầu lãnh đạo công tác của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

c) Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh là người giúp việc cho Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh về kết quả công tác được giao.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo đúng tiêu chuẩn chức danh do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

đ) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Hành chính - Kế toán - Công tác xã hội.

b) Phòng Quản lý đối tượng - Y tế.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng người làm việc và vị trí việc làm:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

b) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có trách nhiệm xác định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị, phân công viên chức, người lao động phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Trách nhiệm của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh

Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Điều 5. Sửa đổi và bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.